

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 5 năm 2024

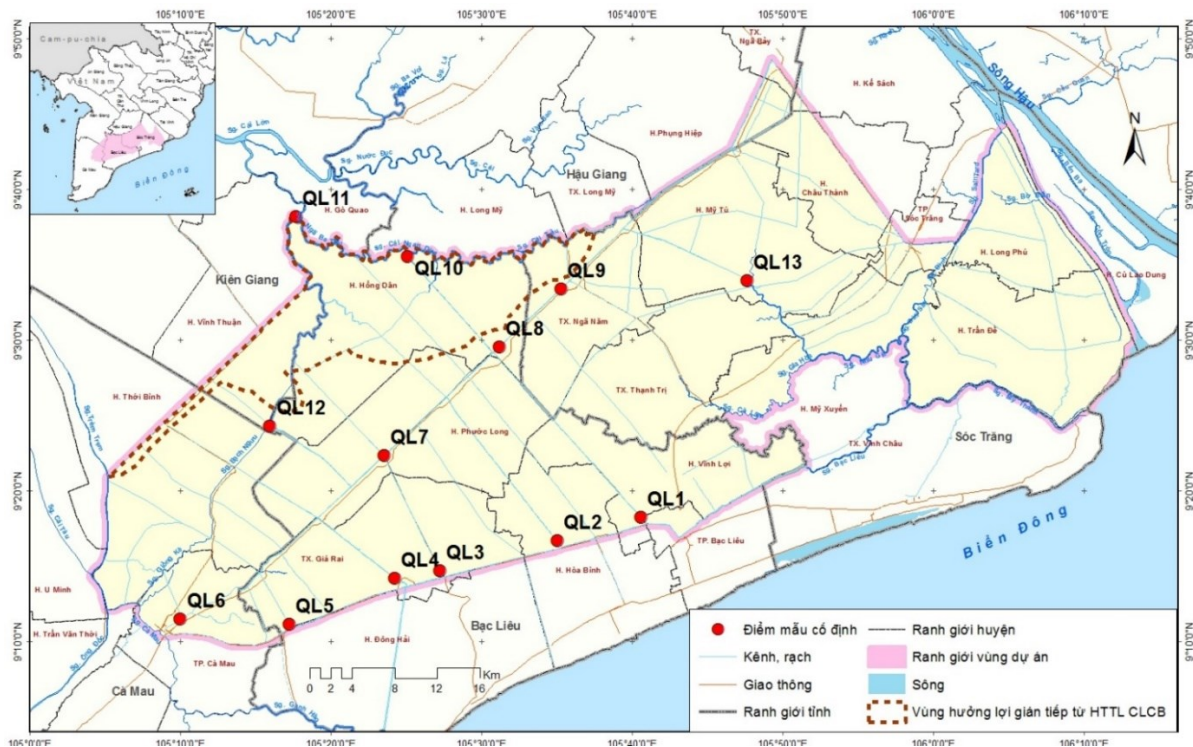
## BẢN TIN TUẦN KỲ 12

“Đợt đo ngày 08/5/2024, dự báo từ 22/5/2024 đến 28/5/2024”

### I. Kết quả giám sát chất lượng nước ngày 08/5/2024

#### 1. Vị trí lấy mẫu

Vị trí các trạm giám sát, dự báo chất lượng nước được chọn để bảo đảm không chế đều chất lượng nước trong khu vực giám sát, kiểm soát được các tác động bên ngoài, đánh giá được các nguồn thải, phục vụ cho mô hình dự báo chất lượng nước. Nhiệm vụ quan trắc 13 điểm phục vụ giám sát, dự báo chất lượng nước được trình bày trong hình sau:



## 1. Dự báo chất lượng nước ngày 22/5÷28/5/2024

Thời gian dự báo từ ngày 22/5 đến 28/5/2024 với các biên chất lượng nước đầu vào là số liệu thực đo vào ngày 08/5/2024. Kết quả dự báo các chỉ số chính bao gồm: độ mặn, DO, BOD, NH<sub>4</sub><sup>+</sup>. Biểu đồ dự báo các thông số được thể hiện dưới đây:

### 1.1. Độ mặn

Độ mặn dự báo dao động 0,1÷25,5‰. Tại tiểu vùng ngọt hóa, độ mặn dự báo hầu hết nhỏ hơn ranh mặn 2‰ đảm bảo nước ngọt cho sản xuất nông nghiệp. Ngoại trừ, cống Cầu Sập độ mặn dự báo ở vài thời điểm lớn hơn ranh mặn 2‰, không đảm bảo cho việc lấy nước trồng lúa. Tại tiểu vùng chuyển đổi, độ mặn đáp ứng được nhu cầu cấp nước mặn cho việc nuôi trồng thủy sản (>5‰) tại tất cả các vị trí, ngoại trừ tại vị trí đầu kênh Ngan Dừa giao với rạch Xẻo Chít (QL10).

Bảng 1: Giá trị dự báo độ mặn tại các điểm giám sát từ 22/5/2024÷28/5/2024

Kí hiệu	Tiểu vùng	Dự Báo							‰	
		22/05	23/05	24/05	25/05	26/05	27/05	28/05	Min	Max
QL1	Ngọt hóa	0,6	0,1	0,9	1,9	2,5	2,4	1,7	0,1	2,5
QL2		0,7	0,5	0,3	0,3	0,4	0,4	0,2	0,2	0,7
QL8		1,9	2,0	0,8	0,8	1,0	1,3	1,6	0,8	2,0
QL9		0,1	0,1	0,1	0,2	0,2	0,1	0,1	0,1	0,2
QL13		0,1	0,2	0,2	0,3	0,3	0,3	0,3	0,1	0,3
QL3	Chuyển đổi	22,0	22,2	22,8	23,6	24,4	25,1	25,5	22,0	25,5
QL4		23,5	23,0	21,6	19,7	18,4	18,8	20,2	18,4	23,5
QL5		22,7	22,6	22,7	22,8	23,0	23,2	23,4	22,6	23,4
QL6		19,2	19,4	20,0	20,9	21,7	22,2	22,5	19,2	22,5
QL7		23,3	23,3	23,2	22,8	22,2	21,6	20,2	20,2	23,3
QL10		4,6	4,4	4,5	4,0	4,5	4,8	4,7	4,0	4,8
QL11		7,9	7,8	7,7	7,6	7,6	7,5	7,5	7,5	7,9
QL12		23,1	21,2	19,2	17,3	15,7	14,4	13,6	13,6	23,1
<b>Ranh mặn</b>		<1 ‰	1‰-4‰	>4‰						

### 1.2. Oxy hòa tan (DO)

Bảng 2: Giá trị dự báo DO tại các điểm giám sát từ 22/5/2024÷28/5/2024

Kí hiệu	Tiểu vùng	Dự Báo							mg/l	
		22/05	23/05	24/05	25/05	26/05	27/05	28/05	Min	Max
QL1	Ngọt hóa	4,78	4,58	4,43	4,33	4,27	4,21	4,16	4,16	4,78
QL2		5,94	5,98	6,03	5,99	5,94	5,95	5,95	5,94	6,03
QL8		5,35	5,35	5,36	5,36	5,36	5,37	5,37	5,35	5,37
QL9		5,46	5,46	5,46	5,45	5,45	5,45	5,44	5,44	5,46
QL13		5,52	5,51	5,49	5,47	5,43	5,40	5,36	5,36	5,52
QL3	Chuyển đổi	5,44	5,45	5,45	5,45	5,45	5,45	5,45	5,44	5,45
QL4		5,41	5,40	5,40	5,40	5,40	5,40	5,40	5,40	5,41
QL5		6,07	6,07	6,05	6,05	6,15	6,24	6,32	6,05	6,32
QL6		3,61	3,76	3,97	4,19	4,38	4,51	4,56	3,61	4,56
QL7		5,01	5,07	5,11	5,13	5,15	5,17	5,19	5,01	5,19

QL10	5,73	5,73	5,73	5,73	5,72	5,68	5,58	5,58	5,73
QL11	6,30	6,30	6,28	6,24	6,19	6,14	6,11	6,11	6,30
QL12	5,48	5,50	5,51	5,51	5,52	5,52	5,53	5,48	5,53
<b>QCVN 08:2015 (Cột A1)</b>	>=6								
<b>QCVN 08:2015 (Cột B1)</b>	>=4								
<b>Vượt cột B1</b>	<4								

Kết quả dự báo hàm lượng DO với dao động 3,61÷6,32 mg/l. Trong tiểu vùng chuyển đổi, hàm lượng DO dự báo tại hầu hết vị trí nằm trong ngưỡng cột B1 theo QCVN08 MT:2015/BTNMT đảm bảo cho nuôi trồng thủy sản. Riêng, cống Cà Mau có hàm lượng DO dự báo dưới 4mg/l trong vài thời điểm, không đảm bảo cấp nước cho nuôi trồng thủy sản.

### 1.3. Nhu cầu Oxy sinh hóa (BOD<sub>5</sub>)

Hàm lượng BOD<sub>5</sub> dự báo trong tuần dao động từ 8,46÷25,41 mg/l. Hầu hết các vị trí có hàm lượng BOD<sub>5</sub> dự báo đạt ngưỡng cột B1 theo QCVN08 MT:2015/BTNMT, đảm bảo phục vụ cấp nước cho canh tác nông nghiệp. Ngoại trừ, tại cống Giá Rai (QL3), cống Láng Trâm (QL5), cống Cà Mau (QL6) và ngã tư Phó sinh có BOD<sub>5</sub> cao vượt ngưỡng cột B1, không đáp ứng nhu cầu cấp nước cho nuôi trồng thủy sản.

*Bảng 3: Giá trị dự báo BOD<sub>5</sub> tại các điểm giám sát từ 22/5/2024÷28/5/2024*

Kí hiệu	Tiểu vùng	Dự Báo							mg/l	
		22/05	23/05	24/05	25/05	26/05	27/05	28/05	Min	Max
QL1	Ngọt hóa	12,97	12,92	13,14	13,66	14,24	14,67	14,72	12,92	14,72
QL2		13,88	13,85	14,13	14,81	15,45	15,58	15,26	13,85	15,58
QL8		9,86	9,82	9,77	9,70	9,59	9,48	9,45	9,45	9,86
QL9		10,22	10,21	10,22	10,23	10,15	10,13	10,12	10,12	10,23
QL13		8,47	8,46	8,46	8,48	8,57	8,78	8,98	8,46	8,98
QL3	Chuyển đổi	15,14	15,03	14,84	14,67	14,56	14,49	14,47	14,47	15,14
QL4		10,96	10,85	10,78	10,73	10,69	10,65	10,63	10,63	10,96
QL5		17,59	17,32	16,80	16,04	15,79	15,96	16,61	15,79	17,59
QL6		16,25	17,44	19,23	20,62	22,63	24,71	25,41	16,25	25,41
QL7		15,30	15,76	16,81	16,16	15,83	15,72	15,48	15,30	16,81
QL10		9,20	9,18	9,03	8,89	8,89	8,90	8,94	8,89	9,20
QL11		10,58	10,94	11,28	11,47	11,51	11,40	11,19	10,58	11,51
QL12		12,80	12,65	12,56	12,57	12,54	12,36	12,43	12,36	12,80
<b>QCVN 08:2015 Cột A1</b>	4									
<b>QCVN 08:2015 Cột B1</b>	15									
<b>Vượt cột B1</b>	>15									

### 1.4. Amoni (NH<sub>4</sub><sup>+</sup>)

*Bảng 4: Giá trị dự báo NH<sub>4</sub><sup>+</sup> tại các điểm giám sát từ 22/5/2024÷28/5/2024*

Kí hiệu	Tiểu vùng	Dự Báo							mg/l	
		22/05	23/05	24/05	25/05	26/05	27/05	28/05	Min	Max
QL1	Ngọt hóa	1,80	1,36	1,14	1,31	1,49	1,63	1,80	1,14	1,80

QL2		1,19	1,64	1,99	2,20	2,30	2,30	2,23	1,19	2,30	
QL8		1,17	1,22	1,28	1,28	1,28	1,25	1,21	1,17	1,28	
QL9		0,97	0,98	0,98	0,96	0,94	0,91	0,90	0,90	0,98	
QL13		0,72	0,70	0,68	0,64	0,62	0,66	0,72	0,62	0,72	
QL3	Chuyển đổi	0,67	0,68	0,68	0,69	0,70	0,68	0,65	0,65	0,70	
QL4		0,56	0,58	0,62	0,67	0,71	0,72	0,70	0,56	0,72	
QL5		0,80	0,79	0,78	0,76	0,74	0,71	0,68	0,68	0,80	
QL6		0,83	0,92	0,98	1,00	1,00	0,98	0,95	0,83	1,00	
QL7		0,41	0,41	0,41	0,40	0,40	0,40	0,40	0,40	0,41	
QL10		0,77	0,78	0,82	0,83	0,82	0,81	0,80	0,77	0,83	
QL11		0,15	0,18	0,22	0,26	0,31	0,34	0,37	0,15	0,37	
QL12		1,17	1,16	1,14	1,13	1,11	1,07	1,06	1,06	1,17	
<b>QCVN 08:2015 (Cột A1)</b>		0,3									
<b>QCVN 08:2015 (Cột B1)</b>		0,9									
<b>Vượt cột B1</b>	> 0,9										

Giá trị  $\text{NH}_4^+$  dự báo dao động từ 0,15÷2,3 mg/l. Trong tiêu vùng ngọt hóa, hàm lượng amoni vượt cột B1 theo QCVN08-MT:2015/BTNMT tại hầu hết các vị trí, tuy nhiên vẫn có thể dùng nước cho tưới tiêu trồng trọt. Đối với tiêu vùng chuyển đổi, hàm lượng amoni nằm trong ngưỡng cột A1 đến cột B1 theo QCVN08-MT:2015/BTNMT tại hầu hết các vị trí, đảm nhu cầu cấp nước cho sản xuất nông nghiệp. Riêng cống Cà Mau và kênh Phong Thạnh Tây có dự báo hàm lượng amoni cao vượt ngưỡng cột B1, cần chú ý xử lý nước trước khi đưa vào ao nuôi.

**Khuyến cáo:** Trong thời gian dự báo, độ mặn tại trong tiêu vùng chuyển đổi cao phù hợp cho việc lấy nước nuôi trồng thủy sản (>5‰), ngoại trừ đầu kênh Ngan Dừa giao với rạch Xẻo Chít. Hàm lượng  $\text{BOD}_5$  dự báo tại cống Láng Trâm (QL5), cống Cà Mau (QL6) và ngã tư Phó sinh cao vượt ngưỡng cột B1, không phù hợp lấy nước cho sản xuất nông nghiệp. Hàm lượng  $\text{NH}_4^+$  dự báo trong tiêu vùng chuyển đổi nằm trong ngưỡng cho phép, đảm bảo cho cấp nước sản xuất nông nghiệp, ngoại trừ cống Cà Mau và kênh Phong Thạnh Tây.

### Nơi nhận

- Lãnh đạo Bộ (để b/c);
- Lãnh đạo Cục Thủy lợi (để b/c);
- Lãnh đạo Sở NN&PTNT, CTTL, Công ty khai thác công trình thủy lợi các tỉnh Bạc Liêu, Sóc Trăng, Cà Mau;
- Các Cục, Vụ liên quan thuộc Cục Thủy lợi (để b/c);
- Webgis Cục Thủy lợi, Website Viện Kỹ thuật Biên (để b/c);
- Lưu TT TNB&ĐB



*Phạm Văn Tùng*